

Bản án số: 22/2022/DS - ST.

Ngày: 06 - 5 - 2022.

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Ánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Rực.

2. Ông Thạch Thanh Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hiệp Văn – Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2021/TLST - DS, ngày 15 tháng 11 năm 2021 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng N; địa chỉ: Số X, Đường H, phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Phong T; Trưởng Phòng KHKD Ngân hàng N - Chi nhánh huyện P, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 108/2022/GUQ-NHN<sub>0</sub>.LP ngày 05/5/2022 của Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh P); địa chỉ: Ấp X, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

**2. Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1982; địa chỉ HKTT: Ấp S, xã T, huyện P, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ hiện tại: Ấp S, xã T, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 04/11/2021 của nguyên đơn Ngân hàng N (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đỗ Phong T trình bày:

Ngày 05/8/2020, ông Nguyễn Thanh Đ ký kết hợp đồng tín dụng số 7603-LAV-202001196/HĐTD và giấy phương án sử dụng vốn kèm báo cáo đề xuất cho vay đối với cá nhân phục vụ nhu cầu đời sống với Ngân hàng N để vay số tiền là 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 11%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay vốn để sửa chữa nhà, mua sắm đồ dùng sinh hoạt gia đình, phương thức định kỳ hàng năm trả nợ gốc và tiền lãi trả định kỳ hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Thanh Đ nhiều lần vi phạm hợp đồng chỉ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc là 17.500.000 đồng và không đóng lãi cho Ngân hàng từ ngày 01/5/2021 đến nay.

Ngày 21 tháng 08 năm 2020, ông Nguyễn Thanh Đ ký hợp đồng thấu chi số 7603LAV2020 01254, hạn mức thấu chi 20.000.000 đồng, hạn trả 21 tháng 08 năm 2021, lãi suất thấu chi trong hạn 9,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150%/lãi suất thấu chi trong hạn. Mục đích vay vốn: tiêu dùng đời sống. Thấu chi tín chấp, nguồn trả nợ từ tiền lương lĩnh hàng tháng. Đến 06/5/2022 ông Nguyễn Thanh Đ còn nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc là 6.098.904 đồng.

Nay Ngân hàng N yêu cầu ông Nguyễn Thanh Đ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 138.598.904 đồng, tiền lãi tính đến ngày 06/5/2022 là 14.135.753 đồng và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đến khi ông Đ trả xong số nợ gốc cho Ngân hàng.

- Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh Đ thì sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Đ nhưng ông Đ không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Đ 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Đ vẫn vắng mặt nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và thông báo kết quả phiên họp cho ông Đ biết. Bị đơn ông Nguyễn Thanh Đ đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh Đ chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh Đ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 138.598.904 đồng, tiền lãi tính đến ngày 06/5/2022 là 14.135.753 đồng và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đến khi ông Đ trả xong số nợ gốc cho Ngân hàng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng N yêu cầu ông Nguyễn Thanh Đ trả số tiền nợ đã thực hiện giao dịch mà ông Nguyễn Thanh Đ ký kết tại hợp đồng tín dụng số 7603-LAV-202001196/HĐTD ngày 05/8/2020 và hợp đồng thấu chi số 7603- LAV-202001254 ngày 21/8/2020 Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong vụ án, bị đơn Nguyễn Thanh Đ hiện cư trú tại ấp S, xã T, huyện P, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Nguyễn Thanh Đ đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Đ.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng N và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho việc bị đơn Nguyễn Thanh Đ có vay vốn, Ngân hàng cung cấp cho Tòa án chứng cứ là hợp đồng tín dụng số 7603-LAV-202001196/HĐTD và giấy phương án sử dụng vốn kèm báo cáo đề xuất cho vay đối với cá nhân phục vụ nhu cầu đời sống ngày 05/8/2020, Hợp đồng thấu chi số 7603- LAV-202001254 và giấy đề nghị cấp/thay đổi/ hủy hạn mức thấu chi ngày 21/8/2020 có chữ ký của bị đơn ông Nguyễn Thanh Đ ở mục bên vay, và các giấy tờ khác có liên quan; đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông Đ biết nhưng ông Đ không có ý kiến phản đối gì. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự các tình tiết nêu trên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh trong vụ án, nên Hội đồng xét xử khẳng định ông Nguyễn Thanh Đ đã vay và nhận đủ của Ngân hàng số tiền là 150.000.000 đồng và hạn mức khấu chi 20.000.000 đồng. Theo lịch sử thanh toán do Ngân hàng cung cấp thể hiện sau khi vay ông Đ đã trả cho Ngân hàng được số tiền gốc là 17.500.000 đồng, lần cuối cùng trả vào ngày 31/4/2021 Do đó, việc ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả tiếp dư nợ gốc và lãi theo giao kết trong hợp đồng đã vi phạm Điều 8 của Hợp đồng tín dụng và Điều 5 của Hợp đồng khấu chi mà các bên đã ký kết, ông Đ là người có lỗi, là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Vì vậy, việc nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu thu hồi nợ trước hạn và buộc bị đơn ông Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc còn lại là 138.598.904 đồng và tiền lãi là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 280, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn Ngân hàng và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Hợp đồng tín dụng số 7603-LAV-202001196/HĐTD, Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án phục vụ

nhu cầu đời sống ngày 05/8/2020 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Thanh Đ đã giao kết mức lãi suất là 11%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và Hợp đồng thấu chi số 7603- LAV-202001254 và giấy đề nghị cấp/thay đổi/hủy hạn mức thấu chi ngày 21/8/2020 với lãi suất 9,5%/năm nên ông Đ phải có nghĩa vụ trả lãi cho Ngân hàng theo giao kết là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Đ hoàn trả tiền lãi theo giao kết trong hợp đồng từ ngày 01/5/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 06/5/2022 với số tiền là 14.135.753 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng từ ngày 07/5/2022 đến khi ông Đ trả xong số nợ gốc là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, bị đơn ông Nguyễn Thanh Đ có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng số tiền vay gốc 138.598.904 đồng, tiền lãi theo giao kết trong hợp đồng đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 06/5/2022 là 14.135.753 đồng, tổng cộng là 152.734.657 đồng và ông Đ còn phải trả lãi cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 07/5/2022 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn ông Nguyễn Thanh Đ phải chịu 7.636.732 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh Đ có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng N số tiền vay gốc 138.598.904 đồng (một trăm ba mươi tám triệu năm trăm chín mươi tám nghìn chín trăm lẻ bốn đồng), tiền lãi theo giao kết trong hợp đồng đến ngày 06/5/2022 là 14.135.753 đồng (mười bốn triệu một trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng), tổng cộng là 152.734.657 đồng (một trăm năm mươi hai triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Thanh Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Nguyễn Thanh Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Thanh Đ phải chịu 7.636.732 đồng (bảy triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm ba mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 3.986.305 đồng (ba triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm lẻ năm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003246, ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Ánh**